ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 76/2025/QĐ-UBND	*Vĩnh Long, ngày 12 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi thực hiện một số hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi thực hiện một số hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi thực hiện một số hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 6 năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổ chức triển khai Quyết định này trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như khoản 2 Điều 3;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-BTP;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CVP, PCVP. UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- VP. UBND tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, 39.TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lữ Quang Ngời

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi thực hiện một số hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Ban hành kèm theo Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định điều kiện, nội dung, mức cho vay ưu đãi để thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi thực hiện một số hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được hỗ trợ vay vốn ưu đãi: doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn; cá nhân người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động tại địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các chương trình mục tiêu quốc gia;

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia tổ chức thực hiện các chính sách cho vay tại Quy định này.

Điều 3. Điều kiện cho vay vốn

1. Phạm vi áp dụng: trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

2. Điều kiện vay vốn

a) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:

a.1) Được cấp giấy đăng ký và hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định.

a.2) Có dự án vay vốn khả thi phù hợp với ngành, nghề sản xuất kinh doanh; có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định nơi thực hiện dự án.

a.3) Có bảo đảm tiền vay khi vay vốn theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Chính sách xã hội.

b) Đối với cá nhân người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động.

b.1) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; cư trú hợp pháp tại địa phương nơi cho vay.

b.2) Có phương án vay vốn khả thi; có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định nơi thực hiện phương án.

3. Trong cùng một nội dung, lĩnh vực đề nghị hỗ trợ vay vốn theo quy định tại Điều 4 của Quy định này, nếu có nhiều chính sách, mức hỗ trợ vay vốn khác nhau thì các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 chỉ được lựa chọn một chính sách hỗ trợ vay vốn ưu đãi.

Điều 4. Nội dung hỗ trợ vay vốn ưu đãi

Hỗ trợ thực hiện một số hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia: phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, ổn định sinh kế, hỗ trợ cải thiện nhà ở; phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm; duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch nông thôn.

Điều 5. Quy định về mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay

1. Mức cho vay

a) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn: mức cho vay tối đa là 02 tỷ đồng/dự án và không quá 100 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

b) Đối với cá nhân người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có mức sống trung bình, người lao động tại địa bàn thuộc phạm vi thực hiện của các chương trình mục tiêu quốc gia: mức cho vay tối đa là 100 triệu đồng.

c) Mức cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào cân đối nguồn vốn, phương án sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.

2. Thời hạn cho vay

Tối đa 120 tháng. Thời hạn cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội xem xét căn cứ vào nguồn vốn, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của đối tượng vay vốn để thỏa thuận với đối tượng vay vốn.

3. Lãi suất cho vay và lãi suất nợ quá hạn; Điều kiện đảm bảo tiền vay; Phương thức cho vay và thẩm quyền phê duyệt hồ sơ cho vay; Quy trình, thủ tục cho vay, thu nợ, thu lãi, hạch toán kế toán và lưu giữ hồ sơ vay vốn, kiểm tra giám sát, xử lý nợ đến hạn, xử lý các vi phạm, gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn.

Thực hiện theo hướng dẫn hiện hành về nghiệp vụ cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tại thời điểm cho vay.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo quy định tại khoản 6

Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 về ủy thác vốn của ngân sách địa phương qua hệ thống Ngân hàng chính sách xã hội.

2. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Hướng dẫn nghiệp vụ, quy trình và thủ tục cho vay theo quy định, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, dễ thực hiện, công khai, minh bạch; thực hiện cho vay đúng đối tượng và theo các nội dung quy định tại Điều 3,4,5 của Quy định này.

b) Chủ động tham mưu thực hiện kiểm tra, giám sát việc cho vay, sử dụng vốn vay theo quy định; kịp thời báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh;

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 10/12) báo cáo kết quả hỗ trợ cho vay vốn về các cơ quan thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia và Ủy ban nhân dân tỉnh;

3. Các sở, ban ngành tỉnh

Theo chức năng nhiệm vụ và nguồn vốn bố trí hàng năm, chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, trong đó quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, ổn định sinh kế; phát triển các sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm; duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống; phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

4. Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo các đoàn thể

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên tham gia học nghề, tư vấn chọn nghề, việc làm, vay vốn, định hướng và tham gia giám sát quá trình thực hiện các chính sách về giải quyết việc làm ở địa phương;

b) Tiếp tục tổ chức phát động các phong trào thiết thực giúp đỡ, hỗ trợ các hội viên tham gia sinh hoạt trong các hội, đoàn thể, hỗ trợ vận động nguồn lực cho công tác giải quyết việc làm ở địa phương.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo tổ chức triển khai, giám sát thực hiện Quyết định này tại địa phương;

b) Chịu trách nhiệm rà soát, xác nhận đối tượng vay vốn ưu đãi theo từng nội dung vay để chính sách đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng;

c) Chỉ đạo việc phối hợp, lồng ghép với các chương trình, chính sách liên quan đẩy mạnh thực hiện chính sách tín dụng hỗ trợ vay vốn ưu đãi thực hiện một số hoạt động của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn;

d) Phối hợp với phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn; kiểm tra, phúc tra hộ vay vốn bị rủi ro trên địa bàn;

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về các cơ quan thường trực các Chương trình mục tiêu quốc gia và Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để tổng hợp, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.